

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI NHIỆM KỲ 2018 - 2023

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nông dược HAI,

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

- 1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Công ty Cổ phần Nông dược HAI (“**Công ty**”) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (“**ĐHĐCĐ**”).
- 1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 17/05/2018) có mặt tại Đại hội.

CHƯƠNG II
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT, BKS

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

- a. Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- b. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật liên quan;
- a. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp hoặc quản lý kinh doanh ngành nghề chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- a. Phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
- b. Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật liên quan;

- c. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang/trong 03 năm liền trước đó thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và số lượng thành viên được bầu

- 3.1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 được bầu là: 07 thành viên.
- 3.2. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đạt tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
 - b. Trường hợp không có cổ đông/ nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 4. Đề cử, ứng cử thành viên BKS và số lượng thành viên được bầu

- 4.1. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 được bầu là: 03 thành viên.
- 4.2. Đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đạt tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
 - b. Trường hợp không có cổ đông/ nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng các ứng viên thành viên BKS thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, BKS đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên do BKS đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

- 5.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:
 - a. Đơn đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
 - c. Bản sao Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;

- d. Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - e. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử sở hữu liên tục trong vòng 06 tháng gần nhất (tính đến ngày 17/05/2018 - ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty).
- 5.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 06/06/2018 theo địa chỉ sau đây:
- Công ty Cổ phần Nông dược HAI**
Địa chỉ trụ sở chính: 28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38244946
- 5.3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Phương thức bầu cử

- 6.1. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 6.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu;
- 6.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên;
- 6.4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- 7.1. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS, trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số thành viên được bầu, danh sách các ứng cử viên được đề cử. Phiếu được đóng dấu của Công ty.
- 7.2. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:
 - a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - b. Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
 - c. Không thuộc trường hợp quy định tại mục 7.3 Điều này.
- 7.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - b. Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;
 - c. Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - d. Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;

- e. Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - f. Phiếu bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;
 - g. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên;
 - h. Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- 7.4.** Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
- 7.5.** Cách ghi Phiếu bầu cử:
- a. Cổ đông có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:
 - Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:
 - + Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.
 - + Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
 - Tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu:
 - + Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên: tích vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
 - + Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên của tất cả ứng viên.
 - b. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
- 7.6.** Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS

- 8.1.** Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- 8.2.** Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- 8.3.** Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.
- 8.4.** Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- 9.1.** Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.
- 9.2.** Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 10. Công bố kết quả kiểm phiếu

- 10.1.** Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.
- 10.2.** Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia và ủy quyền dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên;
- 10.3.** Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 12 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**